

Trong số này

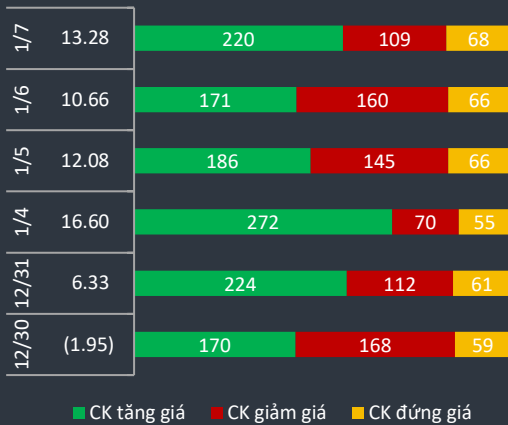
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VRE	82.7
MBB	69.5
HDB	67.1
NVL	45.6
FUEVFNVD	37.6
FUESSVFL	29.1
MSN	27.4
VCB	26.6
MSB	23.6
CTG	10.5
FIT	9.6
BMP	(20.4)
FCN	(22.4)
VNM	(29.9)
GVR	(30.7)
VHM	(44.5)
VND	(55.4)
SSI	(64.0)
VCI	(88.5)
HPG	(253.1)

Thị trường vẫn tăng tốt và nhà đầu tư gần như quen thuộc với việc mỗi ngày chỉ số Vnindex sẽ xanh điểm. Vấn đề quan tâm duy nhất là thị trường tăng bao nhiêu và nhóm cổ phiếu nào sẽ dẫn dắt thị trường trong ngày. Phiên giao dịch hôm nay có khá nhiều cổ phiếu penny tỏa sáng như LDG, LIG, FIT, IDI, ASM, TTF, và bộ đôi HNG, HAG. Ở nhóm Big cap nổi nhất có NVL tăng trần. Ngày 13/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%. Chủ tịch của NVL cũng vừa đăng ký bán 12 triệu cổ phiếu theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ ngày 12/1 đến ngày 10/2.

Nhóm ngân hàng vẫn đóng vai trò quan trọng trong những phiên tăng điểm vừa qua đặc biệt là bộ ba VCB, BID, CTG đều có những phiên bứt tốc đánh kinh ngạc ở mức giá trần – điều ít thấy ở nhóm ngân hàng đầu bảng này. Hàng loạt cổ phiếu bank khác như HDB, MBB, TCB, STB, SHB cũng theo xu hướng chung tăng ít nhất từ 3% - 10%. Vừa qua hàng loạt ngân hàng báo cáo lợi nhuận mới nhất có thể là liệu thuốc kích thích nhà đầu tư. Như chủ tịch VCB tiết lộ lợi nhuận trước thuế hợp nhất của ngân hàng đạt khoảng 23.000 tỷ đồng (gần 1 tỷ USD), gần với con số 23.122 tỷ đồng của năm 2019.

Riêng CTG có lợi nhuận trước thuế riêng lẻ của ngân hàng đạt mức 16.450 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm trước. VietinBank đã cắt giảm gần 5.000 tỷ đồng lợi nhuận từ việc giảm lãi suất cho vay, phí, thoái lãi để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. BID công bố lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 9.017 tỷ đồng, giảm khoảng 16% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt 8.515 tỷ đồng, giảm 17,3%.

TPBank sơ bộ lợi nhuận trước thuế trong năm 2020 đạt 4.300 tỷ đồng, tăng 11% so với năm trước và vượt gần 8% so với kế hoạch năm. Với MSB vừa mới niêm yết, lợi nhuận trước thuế dự kiến năm 2020 là 2.500 tỷ đồng, tăng hơn 94% so với năm 2019 và bằng 174% kế hoạch đặt ra. Ngân hàng này dự tính trình phương án trả cổ tức tối thiểu 15% cho cổ đông tại ĐHCĐ sắp tới.

Vnindex 1,156.49

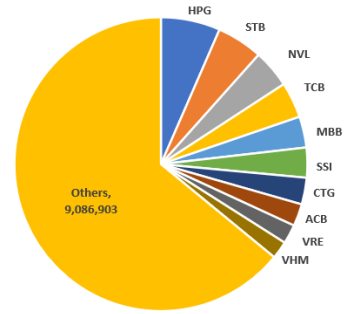
▲ +13.28 (+1.16%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
NVL	71.3	4,600	6.90
HDB	26.8	1,150	4.48
TCB	34.6	1,400	4.22
MSN	92.0	3,700	4.19
CTG	38.9	1,000	2.64
GAS	92.7	2,300	2.54
STB	18.5	450	2.50
MBB	25.9	600	2.37
VRE	33.9	700	2.11
REE	51.0	1,000	2.00
VCB	107.0	2,000	1.90
DHG	108.3	2,000	1.88
HVN	28.6	450	1.60
VPB	34.9	500	1.45
TPB	28.4	350	1.25
SSI	34.4	400	1.18
BVH	67.0	500	0.75
VJC	124.6	900	0.73
POW	14.0	100	0.72
VNM	110.4	600	0.55
PLX	55.6	300	0.54
PNJ	81.6	400	0.49
BID	48.9	100	0.20
FPT	62.5	100	0.16
VHM	94.8	-	-
ACB	29.9	-	-
HPG	42.8	-	-
VIC	110.1	(100)	(0.09)
SAB	197.8	(700)	(0.35)
MWG	120.8	(500)	(0.41)
PDR	51.6	(300)	(0.58)
VIB	35.0	(350)	(0.99)
BCM	44.0	(600)	(1.35)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Trong ngày khối ngoại quay trở lại bán ròng 332 tỷ đồng tập trung ở các mã chứng khoán và blue chip như HPG(-253.1 tỷ), VCI(-88.5 tỷ), SSI(-64 tỷ), VND(-55.4 tỷ). Phía mua ròng khối ngoại lại mua nhiều VRE, NVL, MSN và nhóm ngân hàng như VRE, HDB, VCB, MSB, CTG.

Chỉ số Vnindex đã có 5 phiên tăng điểm liên tiếp với tổng số điểm kiếm được gần 60 điểm. Trong những phiên vừa qua thống kê được nhóm cổ phiếu HNG, KBC, TCB, MBB, PVS, HDB, BAB, CTG tăng mạnh nhất thị trường với tỷ lệ tăng từ 12% đến 18%. Có thể sau nhóm ngân hàng sẽ tiếp tục các nhóm ngành chứng khoán, bất động sản, thép, bán lẻ làm động lực chính chưa kể nhóm cổ phiếu nhỏ. Ở từng nhóm ngành nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ các nhóm cổ phiếu VCB, CTG, HDB, MBB, STB, ACB, SSI, HCM, DXG, DIG, HDG, NLG, HBC, SZC, D2D, PHR, HSG, NKG, HPG.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Lãi / Lỗ	Ngày đưa vào DM
PNJ	81.6	1.50	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	11.8%	11/11/2020
HPG	42.8	4.60	28	42	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	39.9%	10/28/2020
GAS	92.7	6.70	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	8.3%	12/7/2020
VCB	107.0	9.30	80	110	Nắm giữ	29.1%	10/28/2020
DXG	17.4	8.80	11	18	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	34.9%	11/6/2020
HSG	24.1	10.80	14	25	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 25	62.8%	10/28/2020
HBC	17.2	7.90	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	34.4%	11/29/2020
MWG	120.8	3.00	90	130	Mua quanh 110-115. Mục tiêu 130	4.1%	12/25/2020
PHR	64.4	0.80	50	70	Nắm giữ.	19.3%	10/30/2020
D2D	63.4	2.30	50	70	Mua quanh 55. Mục tiêu 70	15.3%	12/7/2020
FPT	62.5	7.60	46	70	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 70	22.8%	10/28/2020
STB	18.5	9.80	11	22	Mua quanh 12.5-13. Nâng mục tiêu 22	38.1%	10/30/2020
GEX	23.4	3.50	21	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 27	0.9%	12/30/2020
NKG	16.0	8.10	14	22	Mua quanh 16. Mục tiêu 22	0.0%	1/5/2021

(bình đẳng) Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận ½)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TTF	6.85
SGT	6.85
SJS	6.86
NVT	6.88
HAH	6.89
NVL	6.90
TEG	6.90
ITC	6.91
VDS	6.92
IDI	6.93
BSI	6.93
QBS	6.95
HUB	6.98
LDG	6.98
FTM	6.98
FIT	6.99
THG	6.99
TTB	7.00
KSH	12.50

Top tăng giá HNX

MAC	9.23
VC7	9.30
CVN	9.35
TDT	9.50
KLF	9.52
PTI	9.64
UNI	9.68
VNR	9.80
VHE	10.00
APS	10.00
MBS	10.00
SHN	10.00
LUT	10.00
DID	14.63

CTG - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Năm 2020, ngân hàng đã vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm đặt ra. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế ngân hàng riêng lẻ 16.450 tỷ đồng, vượt xa mục tiêu đặt ra. Chỉ số sinh lời ROE và ROA đạt 16,8% và 1,3%.

Năm 2021, ngân hàng dự kiến tổng tài sản tăng 3-6%, tín dụng tăng trưởng 8-11%, nguồn vốn huy động tăng 10-12%. Lợi nhuận trước thuế dự kiến tăng 10-20% trong năm 2021. Ngân hàng cũng đặt mục tiêu kiểm soát nợ xấu dưới 2%.

TPB - Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TPBank công bố kết quả kinh doanh năm 2020 với lợi nhuận trước thuế tăng 11% so với năm trước, tương đương đạt gần 4,300 tỷ đồng, vượt 8% kế hoạch đã đề ra.

NTL - CTCP Phát triển đô thị Từ Liêm - Ngày 13/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 14/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/1/2021.

DPM - Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Ngày 5/1, HĐQT đã có quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Sẽ trả cổ tức theo tỷ lệ 12%. Trong đó, 6% sẽ dùng trả cổ tức năm 2019 và một nửa còn lại dùng tạm ứng cổ tức năm 2020 cho cổ đông. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 11/01/2021 và ngày thanh toán là 02/02/2021.

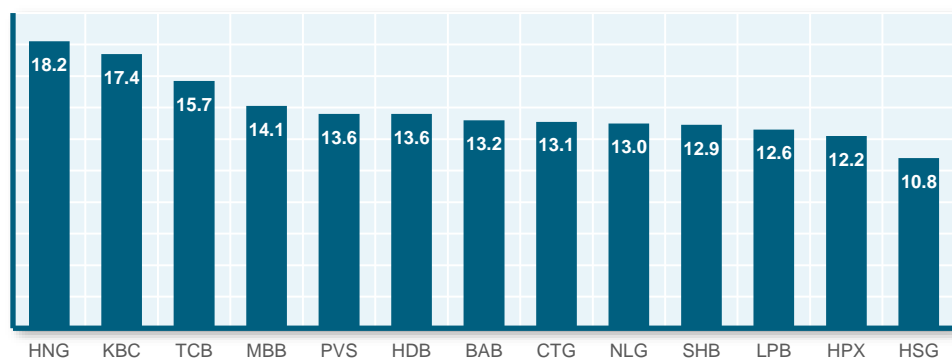
BCG - CTCP Bamboo Capital - Triển khai phương án phát hành hơn 68 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 2:1 cho cổ đông hiện hữu. Ngày 22/1 là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Số tiền huy động được dự kiến 680 tỷ đồng dùng để bổ sung vốn cho các dự án năng lượng tái tạo, dự án bất động sản và bổ sung vốn lưu động.

VDS - CTCP Chứng khoán Rồng Việt - Ngày 18/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 19/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 28/1/2021.

PHN - CTCP Pin Hà Nội - Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/2/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

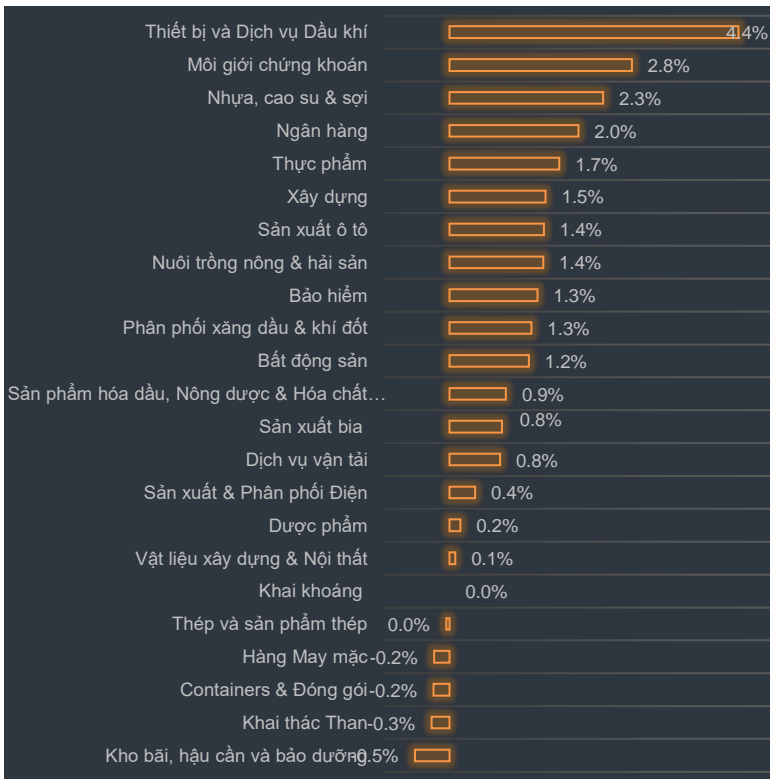
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
HVG	3.7	0.00	3.70	0.0%	124.30	291,714	25.7	-
CRC	8.8	(1.57)	8.80	0.0%	119.20	498,627	18.1	2.7
SRA	9.9	(1.00)	4.00	147.5%	20.10	411,102	47.5	10.8
CVT	42.2	2.06	13.50	212.6%	30.70	497,446	54.7	17.0
VHC	41.6	1.22	19.60	112.2%	11.20	1,176,255	43.8	18.6
VTP	107	(0.65)	60.70	76.3%	6.50	111,499	42.0	23.4
TNA	13	0.00	11.40	14.0%	30.10	293,588	41.5	25.3
TDH	9.6	(2.25)	4.80	100.0%	18.80	4,006,449	52.7	31.2
GIL	43.9	3.18	13.60	222.8%	5.90	407,184	58.9	31.7
BMP	61.8	(1.75)	29.80	107.4%	7.60	248,295	46.7	34.2
ILB	27.1	0.19	12.30	120.3%	9.80	181,818	56.0	38.0
VJC	124.6	0.73	94.50	31.9%	5.30	615,539	56.9	39.4
TVB	12	(0.83)	6.40	87.5%	54.50	642,145	56.4	41.1
VRG	27.5	(2.14)	7.70	257.1%	9.50	273,640	53.8	42.8
STK	21	0.24	12.60	66.7%	4.80	101,031	55.7	43.5
FLC	4.4	0.91	2.50	76.0%	11.30	15,583,175	53.5	44.0
DXP	17.1	4.27	8.70	96.6%	2.30	410,697	57.8	45.8
HTN	41	(0.97)	13.80	197.1%	9.80	173,909	51.8	47.2
CSV	27.8	(2.80)	16.30	70.6%	7.90	309,387	46.1	47.5
TVC	11.6	0.00	6.20	87.1%	165.90	1,212,100	52.3	48.7
EVF	9.6	0.00	5.70	68.4%	4.20	260,967	59.4	48.7



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NBT	UPCoM	15/01/2021	18/01/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	A32	UPCoM	12/1/2021	13/01/2021	26/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	NSC	HOSE	11/1/2021	12/1/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TCM	HOSE	11/1/2021	12/1/2021	4/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TCM	HOSE	11/1/2021	12/1/2021	4/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	AMV	HNX	11/1/2021	12/1/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	AMV	HNX	11/1/2021	12/1/2021	24/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	AMV	HNX	11/1/2021	12/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	DHP	HNX	8/1/2021	11/1/2021	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DHP	HNX	8/1/2021	11/1/2021	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SMN	HNX	7/1/2021	8/1/2021	27/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SMN	HNX	7/1/2021	8/1/2021	27/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SMA	HOSE	6/1/2021	7/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	SMA	HOSE	6/1/2021	7/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	HMH	HNX	6/1/2021	7/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BWE	HOSE	6/1/2021	7/1/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DNC	HNX	6/1/2021	5/1/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	C47	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	C47	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	C47	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Thưởng cổ phiếu
21	DBT	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
22	DBT	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
23	QHD	HNX	5/1/2021	6/1/2021	26/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	VNM	HOSE	5/1/2021	4/1/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DRL	HOSE	5/1/2021	6/1/2021	21/01/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	NHT	UPCoM	4/1/2021	5/1/2021	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	QPH	UPCoM	4/1/2021	5/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PRE	HNX	4/1/2021	5/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

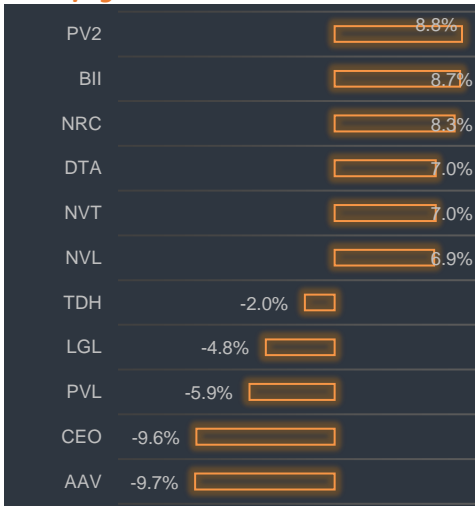
Tăng giảm ngành trong ngày



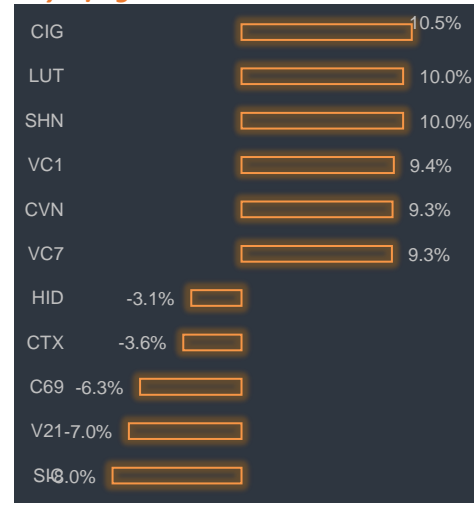
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	NRC, BII, TEG
Xây dựng:	VC7, C69, LUT
Dầu khí:	TDG, ASP, GAS
Chứng khoán:	VIX, BVS, VDS
Ngân hàng:	MBB, SHB, LPB

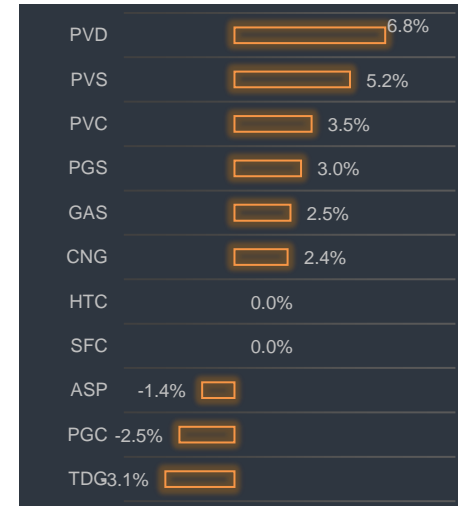
Bất động sản



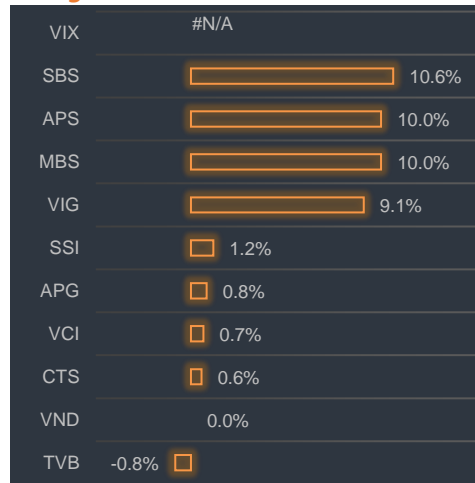
Xây dựng



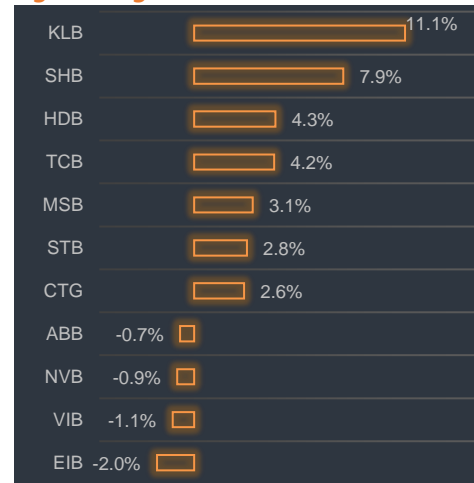
Dầu khí



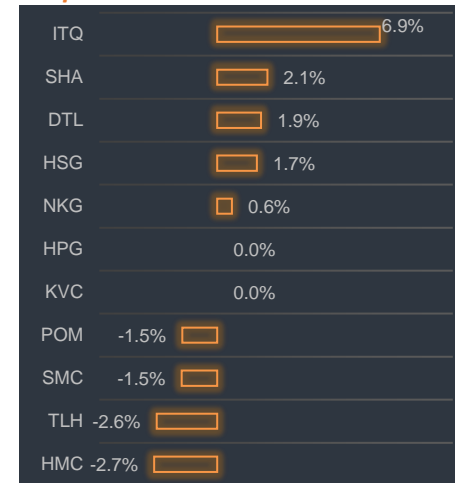
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931